TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 18-5-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

Ông Dương Văn Tính.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở 1 - Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 484/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị N, sinh ngày 18/9/2000. Địa chỉ cư trú: Tổ E, ấp L, xã L, tỉnh Đồng Tháp; Có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1986. Địa chỉ cư trú: Tổ E, ấp L, xã L, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 11 năm 2025, trong quá trình tiến hành tố tụng, nguyên đơn, chị Phan Thị N, trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đức V kết hôn năm 2018, hôn nhân do mai mối, tìm hiểu được 01 năm thì chị và anh V kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H (cũ), nay là xã L, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, chung gia đình anh V, đến đầu năm 2024 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh V tập tụ bạn bè ăn chơi, không chăm lo cho vợ con, chị có khuyên nhưng anh V không nghe, nên vợ chồng thường xuyên cải nhau, chị bỏ về nhà cha

mẹ ruột sinh sống. Lúc chị bỏ đi, anh V và gia đình anh V có đến hàn gắn, chị có về sống chung nhưng anh V cũng không thay đổi nên chị về nhà cha mẹ ruột chị sống và ly thân cho đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đức V vì tình cảm không còn. Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 14/4/2019, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị làm Công ty may thu nhập ổn để nuôi con, có điều kiện chăm sóc nuôi dạy con tốt. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, bị đơn anh Nguyễn Đức V đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định nhưng anh V vẫn không có mặt cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình cho Tòa án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án theo đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cho chị Phan Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Đức V. Về việc nuôi con: Chấp nhận yêu cầu của chị N, được tiếp tục nuôi con chung, anh V không phải cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Phan Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Đức V là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp, quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Phan Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Đức V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, nên Tòa án tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thị N và anh Nguyễn Đức V được pháp luật công nhận, vì có đăng ký kết hôn phù hợp quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Xét, yêu cầu của chị N là có căn cứ để chấp nhận, vì trong quá trình chung sống giữa chị N và anh V có phát sinh mâu thuẫn gia đình. Chị N và anh V không còn sống chung đã lâu vẫn không hàn gắn được. Tòa án đã triệu tập anh V đến tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng anh V đều vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý chí muốn đoàn tụ. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị N và anh V không thể hàn gắn được,

mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Phan Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Đức V theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp nên chấp nhận, vì anh V không có ý kiến về việc nuôi con. Về cấp dưỡng, chưa có yêu cầu cấp dưỡng, nên chưa xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên chưa xem xét.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp; chị N đã nộp đủ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 53, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị N. Cho chị Phan Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Đức V.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị N.

2.1. Chị Phan Thị N được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Bảo N1, sinh ngày 14/4/2019.

2.2. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị N chịu 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0010622 ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, chị N đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn, nếu có;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nông Phú